

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A). Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 02 Láng H, Phường Thành C, Quận Ba Đ, TP Hà Nội.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N– Chi nhánh Trần Hưng Đ Quảng Bình (A Chi nhánh Trần Hưng Đ Quảng Bình).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Hồng N - Chức vụ: Giám đốc. Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trần Quang H - Chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ trụ sở: Số 39 Hoàng D - Phường Nam L - TP. Đồng H - Tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hữu T; Năm sinh: 1973 và bà Nguyễn Thị T; Năm sinh: 1977.

Nơi đăng ký HKTT hiện tại: Tổ 02, Tổ dân phố 6, Phường Đồng S, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền gốc và lãi:

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo đã ký giữa Ngân hàng N (Bên cho vay) thông qua A chi nhánh Trần Hưng Đ Quảng Bình với ông Trần Hữu T – bà Nguyễn Thị T (Bên vay) gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 391/2019/HĐTD ngày 31/5/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 01/2022/HĐSĐBS ngày 07/11/2022.

+ Hợp đồng tín dụng số 3809LAV202200663 ngày 07/11/2022;

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 283/2022/HĐTC ký kết ngày 07/11/2022 giữa A Chi nhánh Trần Hưng Đ Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với ông Trần Hữu T - bà Nguyễn Thị T (Bên thế chấp) được Văn phòng công chứng Hải V công chứng số 8029 quyền số 11/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/11/2022.

- Các bên đương sự thống nhất về tiền nợ gốc và lãi: Tính đến hết ngày **20/8/2024** tổng số tiền nợ gốc và lãi vay mà ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T còn nợ và phải trả cho Ngân hàng N với tổng số tiền: **2.526.727.866 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 2.296.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 221.357.072 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.056.609 đồng; Nợ lãi chậm trả: 7.314.185 đồng.

- Các bên đã thống nhất phương án và thời gian ông Trần Hữu T, bà Nguyễn Thị T trả nợ cho Ngân hàng N như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 20/12/2024, ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả nợ toàn bộ và trả nợ một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng N với tổng số tiền: **2.526.727.866 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 2.296.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 221.357.072 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.056.609 đồng; Nợ lãi chậm trả: 7.314.185 đồng.

+ Ngoài ra, ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T nhất trí phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày **21/8/2024** cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho A.

- **Về xử lý tài sản bảo đảm thế chấp:** Trường hợp đến hết ngày 20/12/2024, nếu ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện việc trả nợ như cam kết thì ông T và bà T đồng ý để cho Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 105; Tờ bản đồ số: 12, diện tích đất: 295,3m², địa điểm thửa đất tại: phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CD 088463, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02062 do UBND TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/01/2016, mang tên “*Ông Trần Hữu T – Bà Nguyễn Thị T*” để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T nhất trí để cho A thông qua A Chi

nhánh Trần Hưng Đ Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị T phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 41.267.278 đồng, **làm tròn thành 41.267.000 đồng**. (Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Ngân hàng N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là: 40.639.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001328 ngày 24 tháng 7 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa